

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP AN TOÀN QUỐC GIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP AN TOÀN QUỐC GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NATIONAL SAFETY SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NASS., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110540537

3. Ngày thành lập: 14/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 91 Tuệ Tĩnh, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 66593863

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (chỉ hoạt động khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép)	4329
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

Thời gian đăng từ ngày 15/11/2023 đến ngày 15/12/2023

9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
10.	Đào tạo sơ cấp	8531
11.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy - Đại lý đấu thầu; tư vấn đấu thầu; thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về đấu thầu - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước	7110
17.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
19.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
20.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ hoạt động Nhà nước cấm)	7320
22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động - Kinh doanh dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động - Kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp (bao gồm các hoạt động: + Thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá + Kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong quá trình sử dụng + Giám định chất lượng sản phẩm, hàng hoá + Dịch vụ chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý - Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	7490(Chính)

	- Kinh doanh dịch vụ đánh giá công nghệ - Thẩm định giá công nghệ - Giám định công nghệ - Kiểm toán năng lượng - Kinh doanh dịch vụ quan trắc môi trường lao động - Kinh doanh dịch vụ quan trắc môi trường - Kinh doanh dịch vụ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - Kinh doanh dịch vụ Khảo sát xây dựng - Kinh doanh dịch vụ Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Kinh doanh dịch vụ Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Kinh doanh dịch vụ Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Kinh doanh dịch vụ Thi công xây dựng công trình - Kinh doanh dịch vụ Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình - Kinh doanh dịch vụ kiểm định xây dựng - Xuất khẩu, nhập khẩu khí - Sản xuất, chế biến khí - Kinh doanh mua bán khí - Dịch vụ tư vấn năng lượng: + Kiểm toán năng lượng; + Chuyển giao công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ thân thiện với môi trường; + Đào tạo, tư vấn áp dụng mô hình quản lý năng lượng tiên tiến; + Tư vấn thực hiện biện pháp tiết kiệm năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng; + Cung cấp thông tin, quảng bá về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; + Các dịch vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; - Dán nhãn năng lượng - Dịch vụ môi trường - Kiểm định thiết bị, dụng cụ điện - Đo, vẽ bản đồ cường độ điện trường (Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô	4931
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng xe ô tô	4933
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ vận tải hàng không, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp và hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không)	5229
29.	Xuất bản phần mềm (Loại trừ hoạt động Nhà nước cấm)	5820
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
31.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
32.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn (trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8020
33.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3290
34.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
35.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
36.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38.	Lắp đặt hệ thống điện (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THỊ THANH HUYỀN	Tổ 7, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	48.000	480.000.000	24,000	0191860072 16	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	48.000	480.000.000	24,000		
2	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Cụm 2, Xã Đan Phượng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	48.000	480.000.000	24,000	0011930254 89	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	48.000	480.000.000	24,000		

3	VŨ HỒNG NGHĨA	P310-18T1 Khu đô thị Trung Hòa – Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	56.000	560.000.000	28,000	019082000545
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	56.000	560.000.000	28,000	
4	TRẦN THỊ LỆ THỦY	Số 08 ngõ 10 đường Phan Bội Châu, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	48.000	480.000.000	24,000	034161005493
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	48.000	480.000.000	24,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ HUỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 01/11/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035191011366

Ngày cấp: 17/11/2022

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 29A ngách 30 ngõ 686 Đường Kim Giang, Thôn Chùa Nhĩ, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 29A ngách 30 ngõ 686 Đường Kim Giang, Thôn Chùa Nhĩ, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội